

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 15/09/2023

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		RCDM+RC8+RP2	7:25	0+5+16	0+0+0		0+0+22	0+0+0	chuyen 1 pax rcdm-rc8
2		TD2+RC10	7:25	18+4	0+0		18+4	0+0	
3		RC3+TD5 + PPD	7:25	13+9	0+0		8+12+6	0+0	
4		T.JUNG	7:25	3	0		17	0	
5		CLO+P4+P6	9:25	19+2+1	0+0+0		14+7+1	0+0+0	
6		RP2+RC8+PPD	9:25	13+0+9	0+0+0		4+5+13	0+0+0	
7		BK6+P2	9:25	5+17	0+0		4+18	0+0	
8		BK5+P11+P2	11:25	4+0+14	0+0+0		4+0+18	0+0+0	chuyen 4 bk5- p11
9		CTC1+GTC1+RC3	11:25	11+6+4	0+0+0		8+0+14	0+0+0	
10		P1+RP2	13:25	10+12	0+0		7+15	0+0	

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.

1/ 1 người CLO về đi RP2

2/ Đi về trong ngày RP2-5ng, RC3-5ng, TD2-1ng (về qua RP2); RC8-5ng



FLIGHT MANIFEST



DATE: 15/09/2023	TO: RCDM - RC8 - RP2	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:31
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: VThắng - HTrung - Tú	ETA: 09:20
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BUI VAN HUY	RC8				30	64	TTAT	Vietnamese
2	ĐO HỒNG SƠN	RC8	38	1	2		66	D-HANH	Vietnamese
3	SHEREMETIEV A.V.	RC8	39	1	3		80	D-HANH	Russian
4	POPOV ALEXEY	RC8	35	1	2		79	KH-THAC	Russian
5	MIRSAYAPOV RUSLAN	RC8	40	1	5		107	KH-THAC	Russian
6	KHALIMOV	RP2	53-54	2	20	44	98	KH-THAC	Russian
7	NGUYỄN BÌNH LONG	RP2	70	1	10		82	KH-THAC	Vietnamese
8	ĐINH XUÂN GIANG	RP2	59	1	3		75	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN HUNG CUÔNG	RP2	60	1	7		86	KH-THAC	Vietnamese
10	TRẦN NGỌC CHÍNH	RP2	66	1	7		75	KH-THAC	Vietnamese
11	PHẠM XUÂN KHOA	RP2	69	1	12		62	KH-THAC	Vietnamese
12	LƯU VĂN ĐIỂN	RP2	56	1	6		72	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN BÀ DUY	RP2	55	1	4		60	KH-THAC	Vietnamese
14	ĐÀU HUY HOANG	RP2	64	1	8		68	KH-THAC	Vietnamese
15	HỒ ĐỨC LONG	RP2	57	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
16	PHẠM HOANG HÙNG	RP2	67-68	2	12		83	KH-THAC	Vietnamese
17	VÔ HOANG CẨM	RP2	62	1	5		64	KH-THAC	Vietnamese
18	LÊ LAM	RP2	61	1	5		66	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN VIỆT NHƯÔNG	RP2	63	1	3		56	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN QUANG VINH	RP2	58	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
21	TRẦN NGON QUANG DUY	RP2	65	1	5		93	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RCDM	0	0	0	0	44	0		CHUYEN 1 PAX RCDM-RC8
2	RC8	5	4	12	396	30	0		
3	RP2	16	18	117	1.170	44	22		
TOTAL		21	22	129	1.566	118	22		
WEIGHT KG				129	1.566	118			

GRAND TOAL: 1.813 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 15/09/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	TO: TD2 - RC10	CREW: TTrung - N.ANH - Toan	ETA: 09:25
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHAM VAN HUNG	TD2	37	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
2	CAO ĐỨC VIỆN	TD2	31	1	5		62	KHOAN	Vietnamese
3	PHẠM LÊ NAM	TD2	35	1	5	35	67	KHOAN	Vietnamese
4	TARGANOV GENNADII	TD2					90	ANTOAN	Russian
5	TRẦN VĂN HÙNG	TD2	41	1	5		78	KHOAN	Vietnamese
6	HOÀNG XUÂN KIẾN	TD2	43	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
7	PHẠM THẾ CHUYỀN	TD2	30	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
8	DUƠNG HAI BĂNG	TD2	40	1	5		88	KHOAN	Vietnamese
9	LÊ HAI SƠN	TD2	36	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
10	HỒ CHÍ CÔNG	TD2	29	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
11	MAI ĐỨC THÂN	TD2	32	1	5		74	KHOAN	Vietnamese
12	HỒ THANH QUANG	TD2	39	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
13	BUI SỸ TRƯỞNG	TD2	33-34	2	18		60	KHOAN	Vietnamese
14	PHẠM SỸ NGỌC MINH	TD2	38	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
15	MULNIUHCKIN V.V.	TD2	28	1	5		90	DVL	Russian
16	LÊ VĂN THẮNG	TD2	44-45	2	15		75	DVL	Vietnamese
17	VŨ ANH TRỌNG	TD2	42	1	10		72	DVL	Vietnamese
18	NGUYỄN VĂN NAM (KS)	TD2	46	1	5		65	DVL	Vietnamese
19	PHAN TÂN TÀI	RC10	87	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN TRỌNG TÂN	RC10	89	1	5	20	70	KH-THAC	Vietnamese
21	PHẠM TRUNG KIẾN	RC10					76	KH-THAC	Vietnamese
22	VŨ NGỌC HÙNG	RC10	88	1	5		60	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	18	19	113	1.351	35	18		
2	RC10	4	3	15	276	20	4		
TOTAL		22	22	128	1.627	55	22		
WEIGHT KG				128	1.627	55			

GRAND TOAL: 1.810 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 15/09/2023	TO: RC3 - TD5 - PPD	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:40
FLIGHT: 030	FROM: VT	CREW: Dương - Mạnh - THỤ	ETA: 09:30
TRANG-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐINH TRUNG KIẾN	RC3				21	71	D-HANH	Vietnamese
2	PHAN THỊ HỒNG VÂN	RC3					51	D-HANH	Vietnamese
3	ĐINH THỊ NINA	RC3					49	D-HANH	Vietnamese
4	NGUYỄN TRỌNG CUÔNG	RC3					86	D-HANH	Vietnamese
5	LÂM TRỌNG ĐẠI	RC3	68-69	2	13		55	KH-THAC	Vietnamese
6	PHAN CÔNG HOÀNG	RC3	31	1	12		66	KH-THAC	Vietnamese
7	ROGINSKY D.	RC3	66	1	4		88	ANTOAN	Russian
8	VŨ LÊ TRUNG	RC3	70-71	2	16		68	KH-THAC	Vietnamese
9	NGO KHANH NAM	RC3	65	1	6		81	KH-THAC	Vietnamese
10	PHAN HAI VIỆT	RC3	67	1	5		95	KH-THAC	Vietnamese
11	PHAN ĐỨC NGUYỄN	RC3	30	1	7		58	KH-THAC	Vietnamese
12	HOÀNG TUÂN CUÔNG	RC3	29	1	7		72	KH-THAC	Vietnamese
13	PHẠM TIẾN DUNG	RC3	32	1	9		71	CODIEN	Vietnamese
14	NGUYỄN MẠNH QUAN	RC3	33	1	7		72	PSV	Vietnamese
15	TÔ TIẾN HUNG	RC3	90-91	2	13		78	CODIEN	Vietnamese
16	NGUYỄN TẤT HÒA	TD5	36	1	8		79	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN VĂN KHAI	TD5	39	1	8		73	KH-THAC	Vietnamese
18	HOÀNG SỸ NGỌC	TD5	41	1	7		68	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN ANH TUÂN	TD5	40	1	4		65	KH-THAC	Vietnamese
20	TRẦN THANH SƠN	TD5	42	1	5		61	KH-THAC	Vietnamese
21	BUI ĐẶC CẢNH	TD5	37-38	2	15	22	67	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RC3	15	14	99	1.061	21	8		
2	TD5	6	7	47	413	22	8		
3	PPD	0	0	0	0	59	6		
TOTAL		21	21	146	1.474	102	22		
WEIGHT KG				146	1.474	102			

GRAND TOAL: 1.722 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 15/09/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 614	ETD: 07:30
FLIGHT: 04	TO: T.UNG	CREW: NKhánh - Trình	ETA: 10:40
VANG-1A			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐOÀN XUÂN CUÔNG	T.UNG	26	1	15		71	CƠ ĐIỆN	Vietnamese
2	PHẠM VĂN MẠNH	T.UNG	27-28	2	6	45	78	CƠ ĐIỆN	Vietnamese
3	NGUYỄN QUỐC MẠNH	T.UNG	25	1	6		72	PVGAS	Vietnamese
4	DO VAN HOANG	T.UNG	23-24	2	12		71	DANG KIE	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	T.UNG	4	6	39	292	45	17		
TOTAL		4	6	39	292	45	17		
WEIGHT KG				39	292	45			

GRAND TOAL: 376 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

1850 kg (Hỏa)



FLIGHT MANIFEST



DATE: 15/09/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:50
FLIGHT: 05	TO: CLO - P4 - P6	CREW: VThắng - HTrung - Tú	ETA: 11:40
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN PHÚ VINH	CLO	98	1	5		97	KHOAN	Vietnamese
2	VUÔNG NGỌC HOAN	CLO	09	1	10	20	71	KHOAN	Vietnamese
3	ĐÌNH NGỌC GIANG	CLO	16-17	2	12		79	KHOAN	Vietnamese
4	ĐÌNH VĂN THÔNG	CLO	08	1	8		74	KHOAN	Vietnamese
5	TRẦN NGUYỄN MẠNH TUỞNG	CLO	07	1	5		63	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYỄN TRUNG KIẾN	CLO	13	1	5		56	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYỄN CHỈ NGHIỆP	CLO	05	1	3		80	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN SĨ LONG	CLO	06	1	6		75	KHOAN	Vietnamese
9	TU QUỐC VIỆT	CLO	12	1	12		65	KHOAN	Vietnamese
10	BUI TRƯỜNG SINH	CLO	02	1	9		76	KHOAN	Vietnamese
11	LÂM XUÂN TÚ	CLO	11	1	3		79	KHOAN	Vietnamese
12	KARPUNIN ALEXEY	CLO	95	1	16		98	KHOAN	Russian
13	TRẦN ĐẠI DƯƠNG	CLO	96	1	4		78	ANTOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN HẠM HÀ	CLO	14	1	5		63	DVL	Vietnamese
15	DƯƠNG MINH VIỆT	CLO	15	1	6		65	DVL	Vietnamese
16	ĐO TRỌNG HIẾN	CLO	03-04	2	17		70	DVL	Vietnamese
17	TRẦN VĂN HIẾN	CLO	600	1	3		75	KHOAN	Vietnamese
18	DƯƠNG THANH TÙNG	CLO	97	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
19	PHẠM VĂN PHƯƠNG HUNG	CLO	99	1	7		61	KHOAN	Vietnamese
20	NGUYỄN VĂN KHÁNH	P4	100,01	2	10		69	XAYLAP	Vietnamese
21	LÊ VIỆT HUY	P4	81,94	2	20		65	XAYLAP	Vietnamese
22	ĐÌNH ĐỨC TRUNG	P6	97	1	14	7	90	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	19	21	141	1.400	20	14		
2	P4	2	4	30	134	0	7		
3	P6	1	1	14	90	7	1		
TOTAL		22	26	185	1.624	27	22		
WEIGHT KG				185	1.624	27			

GRAND TOAL: 1.836 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

Plot đã lấy đủ



FLIGHT MANIFEST



DATE: 15/09/2023	TO: RP2 - RC8 - PPD	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:55
FLIGHT: 06	FROM: VT	CREW: TTrung - N.ANH - Toan	ETA: 11:45
CAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HOANG VAN LINH	RP2	99,100	2	15		61	YTE	Vietnamese
2	ĐO VAN QUYET	RP2	90	1	3		90	SINH HUNG	Vietnamese
3	LE HONG DAI	RP2	89	1	5		75	D-HANH	Vietnamese
4	NGUYEN DUY HUNG	RP2	94	1	4		69	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN VAN LIEM	RP2	92	1	6		65	KH-THAC	Vietnamese
6	ĐAO TRUONG SON	RP2	95	1	6		75	KH-THAC	Vietnamese
7	ĐO ĐUC CUONG	RP2	93	1	3		78	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN CANH TAN	RP2					70	KH-THAC	Vietnamese
9	BUI DINH PHI	RP2					67	NIPI	Vietnamese
10	PHAN NGOC QUYET	RP2	26,78	2	5		76	NIPI	Vietnamese
11	NGUYEN HONG QUANG	RP2	98	1	7		65	KH-THAC	Vietnamese
12	LE VIET TRUONG	RP2	91	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
13	LUONG NGOC THANH	RP2	96-97	2	8		95	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYEN HUY HOANG	PPD	84	1	7		74	KHI	Vietnamese
15	TRAN VIET CUONG	PPD	85	1	7	20	70	KHI	Vietnamese
16	NGUYEN VAN LINH	PPD	89-90	2	19	55	60	KHI	Vietnamese
17	TRAN VAN DUONG	PPD	87	1	10	13	74	KHI	Vietnamese
18	LE QUANG HUY	PPD	91-92	2	16		74	SOLAR	Vietnamese
19	LE XUAN THANG	PPD	95	1	5	23	72	KH-THAC	Vietnamese
20	PHAM VAN ĐUC	PPD					80	T-TIN	Vietnamese
21	LAM QUANG THANH	PPD	96-97	2	15	20	87	T-TIN	Vietnamese
22	PHAM THANH HUNG	PPD	100	1	5		64	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP2	13	14	67	953	0	4		
2	RC8	0	0	0	0	0	5		
3	PPD	9	11	84	655	131	13		
TOTAL		22	25	151	1.608	131	22		
WEIGHT KG				151	1.608	131			

GRAND TOAL: 1.890 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

Pilot đã lấy đủ



FLIGHT MANIFEST



DATE: 15/09/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 10:00
FLIGHT: 07	TO: BK6 - P2	CREW: Dương - Mạnh - THỤ	ETA: 11:50
VANG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VŨ VĂN CƯỜNG	BK6	95-96	2	12		85	KH-THAC	Vietnamese
2	PHAN CÔNG THANH	BK6	93	1	5	52	76	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN THANH TÙNG	BK6	89-90	2	8		70	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN NGỌC CHÍNH	BK6	94	1	9		77	XAYLAP	Vietnamese
5	NGUYỄN VĂN PHÊ	BK6	91-92	2	5		63	PSV	Vietnamese
6	TRẦN TRỌNG PHONG	P2	87-88	2	20		74	YTE	Vietnamese
7	ĐỖ MINH TOÀN	P2	81-82	2	15		114	KH-THAC	Vietnamese
8	BAGRAMOV	P2	97	1	14		94	KH-THAC	Russian
9	DƯƠNG ĐỨC HIẾU	P2	83	1	5	64	67	KH-THAC	Vietnamese
10	DƯƠNG XUÂN ĐIẾP	P2	96	1	5		45	KH-THAC	Vietnamese
11	PHẠM QUỐC HIẾN	P2	91	1	6		64	KH-THAC	Vietnamese
12	ĐOÀN NGUYỄN BẢO CHÂU	P2					63	KH-THAC	Vietnamese
13	HOÀNG MINH ĐỨC	P2	95	1	3		65	KH-THAC	Vietnamese
14	LÊ QUANG ANH HÙNG	P2	90	1	6		63	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN XUÂN PHONG	P2	85	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
16	LÊ VĂN ĐÔNG	P2	94	1	2		78	KH-THAC	Vietnamese
17	LƯU VĂN TỰ	P2	84	1	3		65	KH-THAC	Vietnamese
18	VŨ VĂN THỌ	P2	93	1	7		70	KH-THAC	Vietnamese
19	PHẠM NGUYỄN HOÀNG PHÚC	P2	80	1	2		92	KH-THAC	Vietnamese
20	TRẦN ĐỨC HUY	P2	92	1	4		70	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYỄN HỮU HẠ	P2	86	1	7		70	KH-THAC	Vietnamese
22	PHẠM VĂN QUYỀN	P2	89	1	6		69	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK6	5	8	39	371	52	4		
2	P2	17	18	110	1.223	64	18		
TOTAL		22	26	149	1.594	116	22		
WEIGHT KG				149	1.594	116			

GRAND TOAL: 1.859 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

Pilot đã nhận đủ manifest



FLIGHT MANIFEST

DATE: 15/09/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 12:10
FLIGHT: 08	TO: BK5 - P11 - P2	CREW: HUNG - N.Cuong - Thành	ETA: 14:00
XANH-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN VĂN HỒNG	BK5	70	1	8		60	KH-THAC	Vietnamese
2	TRẦN VĂN THUẬN	BK5	69	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN CÔNG THANH	BK5	68	1	5	25	82	KH-THAC	Vietnamese
4	PHAN XUÂN HÒA	BK5					72	PSV	Vietnamese
5	HỒ HỮU LINH	P2	73	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN ĐÌNH NAM	P2	64	1	8		70	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN VĂN HIỆU	P2	63	1	10		80	KH-THAC	Vietnamese
8	LÊ SINH TÂM	P2	75	1	5		92	KH-THAC	Vietnamese
9	TÀNG MẠNH HÀ	P2	69	1	6		60	KH-THAC	Vietnamese
10	K LING	P2	65	1	7	58	70	KH-THAC	Vietnamese
11	ĐỖ HUY HUNG	P2	67	1	7		70	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN PHÚ HỮU	P2	66	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
13	VŨ NGỌC DŨNG	P2	68	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN NGỌC DŨ	P2	74	1	4		65	KH-THAC	Vietnamese
15	VŨ VĂN HIỆU	P2	70	1	2		60	KH-THAC	Vietnamese
16	DƯƠNG THỊ BÍCH TRÂM	P2	71	1	6		67	ANTOAN	Vietnamese
17	NGUYỄN ĐỨC TRỌNG	P2	76	1	5		65	PSV	Vietnamese
18	HOANG QUỐC LONG	P2	72	1	5		56	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK5	4	3	18	289	25	4		CHUYEN 4 PAX BK5-P11
2	P11	0	0	0	0	0	0		
3	P2	14	14	80	957	58	18		
TOTAL		18	17	98	1.246	83	22		
WEIGHT KG				98	1.246	83			

GRAND TOAL: 1.427 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 15/09/2023	TO: CTC1 - GTC1 - RC3	AIRCRAFT: 406	ETD: 12:15
FLIGHT: 09	FROM: VT	CREW: KHOÀN - ĐNam - Toan	ETA: 14:05
CAM-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ ANH VŨ	CTC1	88	1	6		76	KH-THAC	Vietnamese
2	PHAN VĂN LY	CTC1	90	1	6		77	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN TIẾN THỨC	CTC1	89	1	4		80	KH-THAC	Vietnamese
4	TẠ VĂN VIỆT	CTC1	86	1	6		80	KH-THAC	Vietnamese
5	BUI SY HIEU	CTC1	87	1	3	22	62	KH-THAC	Vietnamese
6	LUÔNG XUÂN THANH	CTC1	85	1	5		78	KH-THAC	Vietnamese
7	HOANG NGOC LAN	CTC1	91	1	7		75	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN MINH TRUNG	CTC1	47-48	2	20		70	D-HANH	Vietnamese
9	NGUYỄN THANH TẤT	CTC1	46	1	9		72	D-HANH	Vietnamese
10	TRẦN TRỌNG MẠNH	CTC1	92	1	4		56	KH-THAC	Vietnamese
11	HOÀNG TRUNG ĐỨC	CTC1	93	1	8		82	PSV	Vietnamese
12	KRAVTSOV ALEXANDR	GTC1	55	1	13		75	DVL	Russian
13	NGUYỄN VĂN MẠNH	GTC1	200	1	14		65	DVL	Vietnamese
14	PHẠM VĂN TUÔNG	GTC1	77	1	11		84	DVL	Vietnamese
15	NGUYỄN VIỆT HÙNG	GTC1	92-93	2	12	16	62	DVL	Vietnamese
16	VÔ CHÍ THANH	GTC1	94-95	2	22	138	73	DVL	Vietnamese
17	NGUYỄN NAM HAI	GTC1	90	1	10		77	DVL	Vietnamese
18	PHAN VĂN HỒNG	RC3	92	1	7		67	PSV	Vietnamese
19	NGUYỄN MINH NGỌC	RC3	93-94	2	10		85	PVGAS	Vietnamese

FLIGHT PLAN

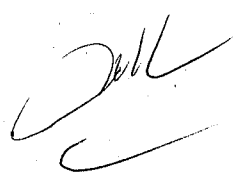
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTC1	11	12	78	808	22	8		
2	GTC1	6	8	82	436	154	0		
3	RC3	2	3	17	152	0	14		
TOTAL		19	23	177	1.396	176	22		
WEIGHT KG				177	1.396	176			

GRAND TOAL: 1.749 KGS

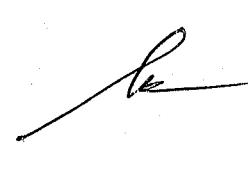
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 15/09/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 14:30
FLIGHT: 10	TO: P1 - RP2	CREW: HÙNG - N.Cương - Thành	ETA: 16:20
TRANG-4			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VU XUAN QUY	P1	54-56	3	18		107	KH-THAC	Vietnamese
2	BUI HUY NGHIỆP	P1					73	KH-THAC	Vietnamese
3	TRUONG QUYET THANG	P1	59	1	15		78	KH-THAC	Vietnamese
4	PHAN QUANG VU	P1	61	1	15		70	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN AN NINH	P1	99	1	15		76	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN THANH LUAN	P1	60	1	12		55	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYEN PHUONG DUY	P1	01	1	10		126	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN MINH THAO	P1	80	1	17	50	70	DVL	Vietnamese
9	NGUYEN THI KIM TUYEN	P1	49,53	2	15		64	PSV	Vietnamese
10	TRAN QUANG PHU	P1	57-58	2	14		60	DK9	Vietnamese
11	LUONG NGOC HOANG	RP2	34	1	8		66	DVL	Vietnamese
12	BAN PHUC LONG	RP2	35	1	14		70	DVL	Vietnamese
13	MAI VAN DUONG	RP2	33	1	15		82	DVL	Vietnamese
14	NGUYEN QUANG TAN	RP2	40	1	5		60	PSV	Vietnamese
15	LE MANH HUNG	RP2	37	1	5		75	PSV	Vietnamese
16	NGUYEN VAN KHUONG	RP2	38	1	10		57	PSV	Vietnamese
17	DOAN THANH TRUONG	RP2	36	1	4		54	PSV	Vietnamese
18	TRAN VAN VIET	RP2	39	1	5		70	PSV	Vietnamese
19	VU DAI DINH	RP2				38	75	PSV	Vietnamese
20	KIEU TUAN ANH	RP2	41	1	9		73	DK9	Vietnamese
21	DOROSHENKO M.	RP2	42	1	7		100	KHOAN	Russian

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P1	10	13	131	779	50	7		
2	RP2	11	10	82	782	38	15		
TOTAL		21	23	213	1.561	88	22		
WEIGHT KG				213	1.561	88			

GRAND TOAL: 1.862 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN DBTT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 16/09/2023

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD5+TD3+P3	7:25	4+17+1	0+0+0		2+19+1	0+0+0	
2		CTK3+TD5	9:25	8+14	0+0		1+21	0+0	
3		T.UNG+td1	11:15	14+0	0		12+2	0	người nha td1

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 16/09/2023	TO: T.UNG - TD1	AIRCRAFT: 622	ETD: 11:15
FLIGHT: 3	FROM: VT	CREW: LTuấn - MMinh	ETA: 14:30
VANG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN CHIEN THANG	T.UNG	83	1	5	90	66	ANTOAN	Vietnamese
2	NGUYEN HUU VIET	T.UNG	81-82	2	20		70	ANTOAN	Vietnamese
3	NGUYEN VAN BAO	T.UNG	86	1	7		65	ANTOAN	Vietnamese
4	NGUYEN VAN CHU	T.UNG	71-72	2	17		62	XAYLAP	Vietnamese
5	NGO QUANG PHUC	T.UNG	67-68	2	21		71	XAYLAP	Vietnamese
6	NINH VAN SON	T.UNG	73-74	2	20		73	XAYLAP	Vietnamese
7	HOANG DINH VINH	T.UNG	61-62	2	17		67	XAYLAP	Vietnamese
8	VO TA HOAN	T.UNG	75-76	2	19		70	XAYLAP	Vietnamese
9	NGUYEN THANH TUYEN	T.UNG	63-64	2	26		73	XAYLAP	Vietnamese
10	NGUYEN HOANG KHANH	T.UNG	65-66	2	20		67	XAYLAP	Vietnamese
11	NGUYEN QUANG NGOC	T.UNG	69-70	2	10		65	XAYLAP	Vietnamese
12	VU DUC THIEN	T.UNG	77-78	2	13		67	XAYLAP	Vietnamese
13	HOANG VAN NGOC	T.UNG	79-80	2	21		53	XAYLAP	Vietnamese
14	NGUYEN HONG DUONG	T.UNG	60	1	5		55	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	T.UNG	14	25	221	924	90	12		
2	TD1	0	0	0	0	0	2		
TOTAL		14	25	221	924	90	14		
WEIGHT KG				221	924	90			

GRAND TOAL: 1.235 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 16/09/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:50
FLIGHT: 2	TO: CTK3 - TD5	CREW: Linh - ĐNam - XTrường	ETA: 11:40
cam-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN VAN THE	CTK3	71	1	10		65	XAYLAP	Vietnamese
2	TRAN XUAN QUYEN	CTK3	15-16	2	15		66	XAYLAP	Vietnamese
3	NGUYEN VAN PHUC	CTK3	13	1	10		60	XAYLAP	Vietnamese
4	DINH TRUNG KIEN	CTK3	19-20	2	18	17	68	XAYLAP	Vietnamese
5	PHAM VAN KIEN	CTK3	62,60	2	13	10	73	XAYLAP	Vietnamese
6	HA MANH HUNG	CTK3	65-66	2	15		60	XAYLAP	Vietnamese
7	DINH VAN TUNG	CTK3	17	1	15		57	XAYLAP	Vietnamese
8	PHUNG VAN DIEN	CTK3	67-68	2	10		72	XAYLAP	Vietnamese
9	PHAM VAN DINH	TD5	11	1	5		77	KHOAN	Vietnamese
10	NGO QUOC BAO	TD5	13	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN TAT THANH	TD5	17	1	5		57	KHOAN	Vietnamese
12	NHU THANH TUYEN	TD5	18-19	2	15		70	KHOAN	Vietnamese
13	TRAN VAN DIU	TD5	09	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYEN THANH CONG	TD5	07	1	10		85	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYEN VIET DUNG	TD5	10	1	7		80	KHOAN	Vietnamese
16	DO VINH CUONG	TD5	15	1	5		68	KHOAN	Vietnamese
17	BUI TAN BINH	TD5	14	1	5		73	KHOAN	Vietnamese
18	DAO QUANG MINH	TD5	12	1	6		70	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYEN KHANH HIEU	TD5	16	1	5		84	KHOAN	Vietnamese
20	NGUYEN HOANH VU	TD5	08	1	4		77	KHOAN	Vietnamese
21	NGUYEN BA HUNG	TD5	06	1	5		78	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTK3	8	13	106	521	27	1		
2	TD5	13	14	82	954	0	21		
TOTAL		21	27	188	1.475	27	22		
WEIGHT KG				188	1.475	27			

GRAND TOAL: 1.690 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN






FLIGHT MANIFEST

DATE: 16/09/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	TO: TD5 - TD3 - P3	CREW: Linh - ĐNam - XTrường	ETA: 09:20
xanh-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRINH HOANG KHANH	TD5	44-45	2	10		84	KHOAN	Vietnamese
2	PHAM VAN HANH	TD5	47	1	5	73	88	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYEN BACH TUNG	TD5	46	1	5		77	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYEN VAN SON	TD5	48-49	2	12		70	YTE	Vietnamese
5	NGUYEN VAN HUNG	TD3	65	1	5		77	KHOAN	Vietnamese
6	PHAN TRUC TUYEN	TD3	59	1	8		65	KHOAN	Vietnamese
7	LUU QUYET THANG	TD3					65	KHOAN	Vietnamese
8	PHAN HOANG LAM	TD3	68	1	7		68	KHOAN	Vietnamese
9	VU TIEN LUC	TD3	57	1	4		65	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYEN DANH NHỎ	TD3	58	1	5		58	KHOAN	Vietnamese
11	KHÔNG QUỐC HUNG	TD3	69	1	5	22	63	KHOAN	Vietnamese
12	HOANG NGOC NGHIA	TD3	63	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
13	LÊ NGOC BINH	TD3	62	1	8		85	KHOAN	Vietnamese
14	PHUNG VAN XUYEN	TD3	74	1	4		70	KHOAN	Vietnamese
15	ĐANG HUY LONG	TD3	70	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
16	TRAN XUAN KY	TD3	66-67	2	7		88	KHOAN	Vietnamese
17	ĐANG DINH DINH	TD3				10	62	KHOAN	Vietnamese
18	TRAN VAN HAI -81	TD3	56	1	3		57	KHOAN	Vietnamese
19	NGO VAN SON	TD3	60	1	10		85	KHOAN	Vietnamese
20	BUI THAI QUI	TD3	64	1	10		80	KHOAN	Vietnamese
21	KOSHELEV PAVEL	TD3	71	1	5		86	KHOAN	Russian
22	NGUYEN THANH PHONG	P3	28	1	5		78	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	4	6	32	319	73	2		
2	TD3	17	16	91	1.204	32	19		
3	P3	1	1	5	78	0	1		
TOTAL		22	23	128	1.601	105	22		
WEIGHT KG				128	1.601	105			

GRAND TOAL: 1.834 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN